TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T

Trụ sở chính: Số 89, đường Láng H, Phường Láng H, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, số 171-173, đường Hùng V, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là số 171-173, đường Hùng V, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông D: Ông Đỗ Thành Tr. Chức Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp (Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT, ngày 24/4/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền của của ông Tr là: Anh Châu Nhật Tr – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 2, số 171-173, đường Hùng V, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là số 171-173, đường Hùng V, Phường Cao Lãnh,

tỉnh Đồng Tháp) (Văn bản uỷ quyền số 2765/2025/UQ-VPB, ngày 25/6/2025).

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam T (có anh Châu Nhật Tr là người đại diện theo uỷ quyền) yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc và lãi là 160.961.017 đồng (Một trăm sáu mươi triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm mười bảy đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu anh Nguyễn Văn H tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thoả thuận Hợp đồng số LN2008282723135, ngày 31/8/2020.

- Anh Nguyễn Văn H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc và lãi 160.961.017 đồng (Một trăm sáu mươi triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm mười bảy đồng) và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thoả thuận Hợp đồng số LN2008282723135, ngày 31/8/2020.

Kể từ ngày 20/8/2025, anh Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, theo Hợp đồng số LN2008282723135, ngày 31/8/2020, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

- Đình chỉ đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền vay 3.566.885 đồng theo Hợp đồng số LN2008282723135, ngày 23/9/2021 và số tiền 1.867.118 đồng theo Hợp đồng số LN2126603682, ngày 23/9/2021.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP Việt Nam T được nhận lại số tiền 3.988.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000738, ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.024.025 đồng (Bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn không trăm hai mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV6 - ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Huế